



zhèng zhì xué

政治学

noun · political science

Example Sentences

tā zài dà xué xué xí zhèng zhì xué

他在大学学习政治学。

He studies political science at university.

zhèng zhì xué jiào shòu zhèng zài fēn xī xuǎn jǔ jié guǒ

政治学教授正在分析选举结果。

The political science professor is analyzing the election results.

Trace each character, then write the word on your own.

政	政	政	政	政	政	政	政	政	政	政
政										
治	治	治	治	治	治	治	治	治	治	治
学	学	学	学	学	学	学	学	学	学	学